

# KẾT QUẢ THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH QUỐC GIA VỀ XOÁ ĐÓI, GIẢM NGHÈO Ở VIỆT NAM HIỆN NAY

ThS NGUYỄN THỊ MAI CHI\*

**T**rong công cuộc đổi mới đất nước, Đảng và Nhà nước ta coi vấn đề xoá đói, giảm nghèo là mục tiêu xuyên suốt của đường lối đổi mới, và là một trong những chính sách ưu tiên hàng đầu trong quá trình phát triển kinh tế - xã hội, được xây dựng thành chiến lược, chương trình quốc gia về xoá đói, giảm nghèo. Công tác xoá đói, giảm nghèo là một trong những vấn đề được quan tâm thảo luận tại các kỳ Đại hội của Đảng, trở thành chủ đề thảo luận ở nhiều diễn đàn. Phong trào xoá đói, giảm nghèo được nhiều tầng lớp xã hội hưởng ứng thể hiện sự “tương thân tương ái”, tinh thần cộng đồng rộng lớn.

Tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ VIII của Đảng (1996), vấn đề xoá đói, giảm nghèo được ghi nhận là Chương trình xoá đói, giảm nghèo, là một trong số 11 chương trình mà Nghị quyết Đại hội thông qua.

Tháng 7-1998, Chính phủ chính thức phê duyệt *Chương trình Quốc gia về xoá đói, giảm nghèo* với Chương trình 133 và Chương trình 135. Chương trình 133 nhằm mục tiêu giảm tỷ lệ đói nghèo của cả nước xuống 10% vào năm 2000 với các chương trình như định

canh, định cư và kinh tế mới, phát triển sản xuất nông nghiệp, phát triển cơ sở hạ tầng, khuyến nông - lâm - ngư, trợ giúp đồng bào dân tộc khó khăn, tín dụng tiết kiệm, sức khoẻ cho người nghèo. Chương trình 135 nhằm hỗ trợ 1.715 xã nghèo đặc biệt khó khăn ở miền núi, vùng sâu, vùng xa. Đây là hai chương trình lớn tác động mạnh mẽ đến công tác xoá đói, giảm nghèo, vì vậy kết quả thu được rất tích cực. Năm 1999, cả nước thực hiện định canh, định cư cho 47.120 hộ; khai hoang 1.387 ha; trồng mới 2.300 ha rừng và 1.738 ha cây công nghiệp, cây ăn quả; giảm tỷ lệ hộ đói nghèo xuống 13%.

Quá trình thực hiện Chương trình xoá đói, giảm nghèo đã mang lại hiệu quả kinh tế và tạo động lực phát triển xã hội.

Xoá đói, giảm nghèo không chỉ là một trong những chính sách xã hội cơ bản được Nhà nước ta đặc biệt quan tâm, mà còn là bộ phận quan trọng trong mục tiêu phát triển. Tại Hội nghị Thượng đỉnh các quốc gia năm 2000, Việt Nam đã công bố cam kết thực hiện các mục tiêu phát triển Thiên niên kỷ. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX của Đảng (2001) nêu rõ: “Tiếp tục thực hiện có hiệu quả Chương trình xoá đói,

\* Học viện CT-HC quốc gia Hồ Chí Minh

giảm nghèo... phấn đấu đến năm 2005 về cơ bản không còn hộ đói và chỉ còn khoảng 10% hộ nghèo”<sup>1</sup>. Tháng 2-2002, Thủ tướng Chính phủ phê duyệt *Chiến lược toàn diện về tăng trưởng và xoá đói, giảm nghèo* với sự tham gia của các chuyên gia của nhiều tổ chức quốc tế như IMF, UNDP, WB... Nội dung của Chiến lược phù hợp với mục tiêu phát triển trong Tuyên bố Thiên niên kỷ của Liên hợp quốc với 8 mục tiêu mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X của Đảng (2006) xác định: “Đa dạng hoá các nguồn lực và phương thức thực hiện xoá đói, giảm nghèo theo hướng phát huy cao độ nội lực kết hợp với sự giúp đỡ của quốc tế...”<sup>2</sup>.

Tiếp đó, Nghị quyết Trung ương 6 khoá X (2008) nhấn mạnh: “Từng bước mở rộng và cải thiện hệ thống an sinh xã hội để đáp ứng ngày một tốt hơn nhu cầu đa dạng của mọi tầng lớp trong xã hội, nhất là của nhóm đối tượng chính sách, đối tượng nghèo”<sup>3</sup>.

Từ năm 1992 đến năm 2001, Nhà nước đã đầu tư thông qua các chương trình quốc gia có liên quan đến mục tiêu xoá đói, giảm nghèo trên 21 nghìn tỷ đồng. Trong 2 năm (2000 – 2001), bên cạnh việc tăng cường đầu tư cho các địa bàn khó khăn, Nhà nước đã dành riêng cho xây dựng kết cấu hạ tầng thuộc Chương trình xoá đói, giảm nghèo khoảng 2000 tỷ đồng.

Với sự quan tâm của Đảng, Nhà nước, các đoàn thể chính trị, sự đồng tình hưởng ứng của cả xã hội và sự giúp đỡ của quốc tế, công tác xoá đói, giảm nghèo đã đạt được những thành tựu đáng kể và được quốc tế đánh giá cao.

Theo chuẩn nghèo quốc gia, tỷ lệ hộ nghèo ở nước ta giảm từ 30% (năm 1992) xuống còn dưới 7% (năm 2005), bình quân mỗi năm giảm từ 2% - 3% hộ nghèo (kế hoạch là giảm còn 10% theo chuẩn nghèo của Việt Nam giai đoạn 2001 – 2005). Theo chuẩn quốc tế, tỷ lệ hộ nghèo của Việt Nam đã giảm từ 58,1% (năm 1993) xuống còn 19,5% (năm 2004) và 18% (năm 2007). Theo đánh giá của Liên hợp quốc, Việt Nam đã về đích trước 10 năm so với mục tiêu xoá đói, giảm nghèo trong thực hiện mục tiêu Thiên niên kỷ<sup>4</sup>.

Trong những năm đổi mới, nước ta đã đạt được những thành tựu to lớn về kinh tế - xã hội. Nền kinh tế đạt tốc độ tăng trưởng cao và tương đối ổn định, giai đoạn 2005 – 2007 GDP bình quân 7,5%. Tăng trưởng kinh tế đã tạo điều kiện thuận lợi để Đảng, Nhà nước ta thực hiện tốt hơn chính sách an sinh xã hội. Tỷ trọng đầu tư từ ngân sách Nhà nước cho an sinh xã hội đạt trên 26%. Nhà nước đặc biệt ưu tiên đầu tư cho tạo việc làm, giảm nghèo, ưu đãi người có công, trợ giúp xã hội. Trong đó, dành một nguồn lực tài chính khá lớn cho công tác xoá đói, giảm nghèo, chỉ riêng Chương trình Quốc gia xoá đói, giảm nghèo đã dành 159 tỷ đồng (năm 2006); 179 tỷ đồng (năm 2007); 334 tỷ đồng (năm 2008) và 398,4 tỷ đồng (năm 2009). Tổng vốn đầu tư cho Chương trình Quốc gia xoá đói, giảm nghèo giai đoạn 2006 – 2010 đã lên tới gần 62 tỷ đồng; đến năm 2010 hạ tỷ lệ hộ nghèo còn 10% (theo chuẩn mới). Trong hai năm 2006 – 2007, tỷ lệ hộ nghèo (theo chuẩn mới với hai mức: thu nhập bình quân tháng 200 nghìn đồng ở nông thôn và 260 nghìn đồng ở thành thị) đã giảm từ 18,1% (đầu năm 2006) xuống còn

14,75% (cuối năm 2007), giảm 3,35%/năm. Việt Nam được thế giới đánh giá là nước có tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh và thành tựu này được xem như là một điểm sáng trong công cuộc đổi mới đất nước. Năm 2008, kinh tế nước ta gặp nhiều khó khăn do tác động của khủng hoảng kinh tế thế giới. Tuy nhiên, Chính phủ đã dành khoảng 45 nghìn tỷ đồng để đảm bảo an sinh xã hội. Chính nhờ những nỗ lực đó, tỷ lệ hộ nghèo năm 2008 giảm xuống còn 12,1% (2,4 triệu hộ nghèo)<sup>5</sup>.

Chương trình quốc gia về xoá đói, giảm nghèo được thực hiện bằng nguồn đầu tư của Nhà nước, kết hợp với xã hội hoá và trợ giúp quốc tế của các tổ chức nhân đạo và phi chính phủ, lồng ghép với các dự án về đầu tư xây dựng, kết cấu hạ tầng, điện-đường- trường-trạm, phục vụ sản xuất và dân sinh, dự án dạy nghề, phát triển khuyến nông, chăm sóc sức khoẻ cộng đồng, cải thiện môi sinh, kế hoạch hoá gia đình, xây dựng đời sống văn hoá. Bên cạnh đó, Ngân hàng Chính sách xã hội - ngân hàng phục vụ người nghèo được mở rộng và tăng cường hệ thống dịch vụ trợ giúp cho người nghèo. Mặc dù Ngân hàng chính sách mới đi vào hoạt động hơn 5 năm nhưng dư nợ tín dụng cho người nghèo và hộ chính sách đã đạt đến 75 - 76 nghìn tỷ đồng.

Những kết quả đạt được trong công tác xoá đói, giảm nghèo là minh chứng vai trò lãnh đạo của Đảng, Nhà nước ta trên mặt trận chống đói nghèo. Đó là những cố gắng vượt bậc của Đảng, Nhà nước và của cả cộng đồng trong thực hiện chính sách an sinh xã hội, vì mục tiêu phát triển bền vững.

Tuy nhiên, công tác xoá đói, giảm nghèo còn gặp phải không ít khó khăn, thách thức

như: kết quả xoá đói, giảm nghèo chưa thật vững chắc; tỷ lệ hộ nghèo đã thoát nghèo nhưng nằm sát chuẩn nghèo rất lớn (70 - 80%), chỉ cần gặp rủi ro là lại rơi vào diện nghèo; tỷ lệ tái nghèo còn cao (7%- 10%),...

Giải phóng con người khỏi đói nghèo là nội dung trực tiếp nhất của an sinh xã hội, là vấn đề căn bản nhất của phát triển kinh tế và là kết quả của sự phát triển xã hội. Vì vậy, để tiếp tục phát huy những thành tựu trong công tác xoá đói, giảm nghèo, giải quyết những khó khăn và những vấn đề đang đặt ra trong công tác này đòi hỏi phải nâng cao hơn nữa trách nhiệm của toàn xã hội vào sự giúp đỡ của quốc tế nhằm thực hiện mục tiêu dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh, thực hiện mong muốn của Chủ tịch Hồ Chí Minh trước lúc đi xa là “xây dựng một nước Việt Nam hoà bình, thống nhất, độc lập, dân chủ và giàu mạnh, góp phần xứng đáng vào sự nghiệp cách mạng thế giới”<sup>6</sup>.

1. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*, CTQG, H, 2001, tr. 299

2. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 217

3. Đảng Cộng sản Việt Nam: *Văn kiện Hội nghị lần thứ sáu Ban Chấp hành Trung ương khoá X*, CTQG, H, 2001, tr. 154

4. Xem: *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ X*, CTQG, H, 2006, tr. 157

5. *Tạp chí Lý luận chính trị*, số 9-2009, tr.27

6. *Hồ Chí Minh Toàn tập*, CTQG, H, 1996, T.12, tr.500.